

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 21 – 01 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;
2. Bà Trần Thị Ánh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Minh T (Nhã), sinh ngày 01/01/1999, tại K, tỉnh An Giang, nơi cư trú: tổ 33, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đoàn Minh C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1971; anh chị em ruột có 03 người, bị can là người thứ hai; bị can chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/10/2021, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Hoàng Q, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 19, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Lê Văn K1, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ 25, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Lê Quốc K2, sinh năm 2005, nơi cư trú: Tổ 19, khóm P, phường C,

thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Lê Hoàng K3, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ 25, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Võ Văn K4, sinh năm 2004, nơi cư trú: Tổ 25, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Phạm Thanh K5, sinh năm 2004, nơi cư trú: Tổ 10, khóm Châu Long 8, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Lưu Minh K6, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 04, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Ông Đặng Hoàng K7, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 13, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/5/2019, Đoàn Minh T và Lê Hoàng Q, trong lúc đá bóng, xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau; T thách thức đánh nhau, Q không đồng ý, cả hai đi về; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi chơi, lúc đi ngang nhà Lê Văn K1 tại tổ 25, khóm P, phường C, thành phố K, thấy Q, K1, Lê Quốc K2, Lê Hoàng K3, Võ Văn K4 ngồi trước nhà K1; Nhớ lại mâu thuẫn trước đó, T đến siêu thị “Tứ Sơn” thuộc khóm C, phường C, thành phố K mua 02 cây dao, cất giấu trong người; T rủ Lưu Minh K6, Phạm Thanh K5, Đặng Hoàng K7, người tên Vy (bạn gái của K7) và 03 người thanh niên (không rõ lai lịch), nói dối đi hóng mát; tin lời T, cả nhóm điều khiển xe mô tô cùng đi với T; đến nhà K1, T dừng xe, hai tay cầm 02 cây dao xông đến chỗ Q ngồi, chém 02 nhát trúng tay phải của Q gây thương tích; Q bỏ chạy vào nhà K1; T đuổi theo một đoạn thì quay lại, điều khiển xe chạy đi, đến cầu Cồn Tiên (khóm 02, phường M, thành phố K ném bỏ 02 cây dao, bỏ trốn; riêng Q được đi cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu xử lý hình sự; Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm 02 cây dao nhưng không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: không

Căn cứ bảng kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/19/TgT ngày 09/7/2019 của K2 tâm Pháp y, ghi nhận: Lê Hoàng Q, sinh năm 2002, ngụ tổ 19, khóm P, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải (06 x 0.5) cm, sẹo màu hồng, lồi, sặc; Sẹo mặt sau ngoài trên cẳng tay phải (10 x 0.3) cm, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, đứt gân duỗi ngón út, đứt gân duỗi ngón trỏ, đứt gân duỗi chung các ngón, đã phẫu thuật nối gân duỗi. **Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.**

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố K khởi tố, truy nã Đoàn Minh T; đến ngày 09/10/2021, bắt được T, phục hồi, tạm giam để điều tra, xử lý.

Bị can Đoàn Minh T không tiền án, tiền sự; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án. Bị cáo T còn khai: Khi đến nhà Lê Văn K1, chỉ mình T, hai tay cầm 02 cây dao, xông vào chém gây thương tích cho Lê Hoàng Q như nội dung vụ án; 02 cây dao T dùng chém Q, mỗi cây dao dài khoảng 50 cm, cán nhựa màu đen, dài khoảng 10 cm, lưỡi kim loại, dài khoảng 40 cm, sắc bén 01 cạnh, đầu nhọn; khi rủ Lưu Minh K6, Phạm Thanh K5, Đặng Hoàng K7, người tên Vy (bạn gái của K7) ba thanh niên (không rõ lai lịch) cùng đi với T, do T nói dối đi hóng mát, nên những người này không biết mục đích của T đi tìm đánh, gây thương tích cho Q.

Bị hại Lê Hoàng Q; những người làm chứng Lê Văn K1, Lê Quốc K2, Lê Hoàng K3, Võ Văn K4, Phạm Thanh K5, Lưu Minh K6, Đặng Hoàng K7: có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Bị hại Q yêu cầu bị can Đoàn Minh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổng cộng các khoản 15.000.000 đồng, xử lý vụ án theo luật định.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đoàn Minh T.

Cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo: Đoàn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai nhận, do có mâu thuẫn, cự cãi với ông Q lúc chiều ngày 28/5/2021, nên tối khi gặp với K6, K5, K7, người tên Vy và 03 thanh niên (không rõ lai lịch) nói dối là đi dạo mát. Tuy nhiên, khi đến nhà K1 thì T dùng dao sắc nhọn chém Q hai nhát vào tay gây thương tích 12% như nội dung cáo trạng đã truy tố; Bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền là 15.000.000đồng do bị hại Lê Hoàng Q đã đưa yêu cầu;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo là người thành niên đã có hành vi dùng dao nhọn sắc bén đây là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Lê Hoàng Q nên Cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ-HS ngày 22/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Minh T về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân:

chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ;

Về hình phạt áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02(hai) năm 06(sáu) tháng đến 03(ba) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại;

Đối với K6; K5; K7 và Vy không biết việc T đi tìm Q để chém, nên Cơ quan điều tra không truy tố là có căn cứ;

Về xử lý vật chứng: không;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được tái hòa nhập với cộng đồng.

Thay mặt Hội đồng xét xử Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố K tội phạm thực hiện có mức hình phạt dưới 15 năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng khác: Bị hại; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo khai nhận, do có mâu thuẫn, cự cãi trước đó với bị hại Q nên T đã chuẩn bị 02 cây dao cất giấu trong người gây thương tích cho Q với tỷ lệ thương tật là 12% như nội dung cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/19/TgT ngày 09/7/2021 của K2 tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang; cùng lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Chiều tối ngày 28/5/2019, sau khi thấy bị hại Q đang ngồi trước nhà Lê Văn K1, bị cáo đã chuẩn bị sẵn 02 dao sắc nhọn trong người, được xem là loại hung khí nguy hiểm, rủ theo K6, K5, K7, Vy và 03 thanh niên (không rõ lai lịch) khác, nói dối là đi hóng mát, tin lời T cả nhóm đã điều khiển xe gắn máy đi dạo. Tuy nhiên, khi đến nhà K1, tại đây T dùng 02 cây dao giấu sẵn trong người gây thương tích cho ông Q với tỷ lệ 12%. Bị cáo là người thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Việc, bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, cự cãi trong lúc đá bóng bị cáo cũng là người đã thách thức đánh nhau, nhưng bị hại Q không đồng ý, vụ việc đã kết thúc. Nhưng, khi gặp Q, bị cáo lại chuẩn bị 02 vật sắc nhọn (dao lưỡi kim loại, cán nhựa màu đen) cất giấu trong người, mục đích gây thương tích cho bị hại Q, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương;

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; học lực thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đồng cho bị hại Q. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên, có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo;

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trước khi bị tạm giam, khoảng thời gian được tại ngoại bị cáo cũng không phạm tội mới. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi chuẩn bị 02 vật sắc nhọn (dao lưỡi kim loại, cán nhựa màu đen) chủ đích gây thương tích cho bị hại Lê Hoàng Q, hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ. Do đó, xét cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành

vi bị cáo đã thực hiện, đủ để bị cáo nghĩ về hành vi phạm tội của mình mà sau này làm người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đồng cho bị hại Q;

[6] Về xử lý vật chứng: không.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo: Đoàn Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày 09/10/2021 (ngày chín, tháng mười, năm hai ngàn không trăm hai hai mươi một);

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bị cáo Đoàn Minh T, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Hoàng Q số tiền 15.000.000(mười lăm triệu) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự và 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức